

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2017

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN –TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2. Ông Nguyễn Văn Bàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2016/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2016 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1971 (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2016, nguyên đơn Nguyễn Văn E trình bày: Anh và Trần Thị L chung sống với nhau vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục T quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ đó, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng, chị L tự đã bỏ nhà đi không quay về nên vợ chồng đã ly thân hơn năm 2010 cho đến nay.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn E xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/1995 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/7/1997, hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn E xác định là vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn E xác định là vợ chồng không có nợ ai và không có ai nợ lại vợ chồng.

Anh Nguyễn Văn E yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn E xin được ly hôn với chị Trần Thị L.

Về quan hệ con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn E xác định không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Văn E vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Đối với bị đơn chị Trần Thị L: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Về chứng cứ của vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn E cung cấp 02 giấy khai sinh tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/1995 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/7/1997 có ghi họ tên cha là Nguyễn Văn E và mẹ là Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn chị Trần Thị L cư trú ấp B, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật thì chị Trần Thị L vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho chị Trần Thị L theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn E yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị L theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị L.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn E và chị Trần Thị L chung sống với nhau vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục T quán của địa phương,

nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng, nên vợ chồng đã ly thân hơn từ năm 2010 cho đến nay. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng, do đó anh Nguyễn Văn E cương quyết xin được ly hôn với chị Trần Thị L.

Đối với bị đơn chị Trần Thị L, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng minh sự phản đối đó”. Bị đơn chị Trần Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị L không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn E cũng như chứng cứ do anh Nguyễn Văn E cung cấp.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Nguyễn Văn E và chị Trần Thị L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Từ những căn cứ trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận anh Nguyễn Văn E và chị Trần Thị L là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn E xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 03/11/1995 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/7/1997, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn E xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh E đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000660 ngày 23/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 145, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Áp dụng vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn E đối với bị đơn chị Trần Thị L.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn E và chị Trần Thị L là vợ chồng.

2- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn E xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/1995 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/7/1997, hiện 02 con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn E xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4- Về án phí: Anh Nguyễn Văn E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Nguyễn Văn E đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000660 ngày 23/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy anh Nguyễn Văn E đã nộp đủ tiền án phí của vụ án.

5- Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn chị Trần Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Đảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bình Đảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bình Đảo